

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/DS-PT
Ngày: 03 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Ngọc Quý – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2025/TLPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Anh Hồ Quốc T; HKTT: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số H, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Hồ Quốc T: Chị Cao Thị Ngọc H. (Giấy uỷ quyền ngày 04/11/2024).

2. Chị Cao Thị Ngọc H; HKTT: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số H, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1. Chị Trần Thị Như Q.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn chị Trần Thị Như Q: Anh Trần Quang Huy C. (Giấy uỷ quyền ngày 28/11/2024).

2. Anh Trần Quang Huy C.

Cùng nơi cư trú: Số C, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Hồ Quốc T, chị Cao Thị Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện 04/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Cao Thị Ngọc H trình bày:

Vào ngày 17/7/2019, chị Trần Thị Như Q vay của anh T và chị H số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, việc vay tiền có lập biên nhận ngày 17/7/2019 do chị Q viết và ký tên vào biên nhận, mục đích vay tiền để trang trải cuộc sống.

Đến ngày 21/7/2020, chị Trần Thị Như Q tiếp tục hỏi vay của anh T và chị H số tiền 39.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay tiền, việc vay tiền có lập biên nhận ngày 21/7/2020 do chị Q viết và ký tên vào biên nhận, mục đích vay tiền để trang trải cuộc sống.

Tuy nhiên, sau khi vay tiền chị Q không trả tiền lãi và tiền vốn, anh T và chị H đã nhiều lần yêu cầu chị Q trả tiền nhưng chị Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay anh T và chị H yêu cầu chị Trần Thị Như Q và anh Trần Quang Huy C phải trả cho anh T và chị H tiền vốn gốc là 59.500.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng, cụ thể: đối với biên nhận ngày 17/7/2019 tính từ ngày 17/7/2019 đến ngày 10/12/2024 tương đương là 10.751.300 đồng và biên nhận ngày 21/7/2020 tính từ ngày 21/7/2020 đến ngày 10/12/2024 tương đương là 15.245.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 85.496.300 đồng và không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Trần Quang Huy C đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị đơn Trần Thị Như Q trình bày:

Anh C thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định chị Trần Thị Như Q có vay của anh T và chị H số tiền vốn là 59.500.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng, cụ thể: Đối với biên nhận ngày 17/7/2019 tính từ ngày 17/7/2019 đến ngày 10/12/2024 tương đương là 10.751.300 đồng và biên nhận ngày 21/7/2020 tính từ ngày 21/7/2020 đến ngày 10/12/2024 tương đương là 15.245.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 85.496.300 đồng.

Anh C không đồng ý liên đới cùng chị Q trả cho nguyên đơn số tiền trên vì anh C không sử dụng số tiền vay trên, không có ký tên vào biên nhận nhận tiền và không biết việc chị Q vay mượn tiền, chị Q không sử dụng số tiền vay trên vào nhu cầu thiết yếu của vợ chồng, thời điểm mượn tiền chị Q sinh sống chung cùng gia đình cha mẹ, mọi sinh hoạt chi tiêu trong gia đình đều do cha mẹ chị Q chi tiêu và quyết định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án và danh mục ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc chị Trần Thị Như Q trả cho anh Hồ Quốc T và chị Cao Thị Ngọc H số tiền nợ gốc 59.500.000 đồng và nợ lãi 28.550.000 đồng. Tổng cộng 88.050.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, nguyên đơn anh Hồ Quốc T, chị Cao Thị Ngọc H có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản

án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/DS-ST ngày 13/01/2025 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng buộc chị Trần Thị Như Q và anh Trần Quang Huy C trả cho anh T, chị H số tiền vốn 59.500.000 đồng và tiền lãi 28.550.000 đồng. Tổng cộng 88.050.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn anh T, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu anh C có nghĩa vụ liên đới cùng chị Q trả cho anh chị tiền vốn, lãi bằng 88.050.000 đồng. Lý do anh C, chị Q là vợ chồng, khoản nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Anh C không đồng ý cùng chị Q liên đới trả số tiền vốn, lãi theo yêu cầu của anh T, chị H. Anh C không biết, không sử dụng tiền chị Q vay trên và chị Q cũng không sử dụng tiền vay vào nhu cầu chung vợ chồng anh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Quốc T, chị Cao Thị Ngọc H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Các nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét Biên nhận ngày 17/7/2019 chị Q vay số tiền 20.000.000 đồng của anh Hồ Quốc T, không có thoả thuận lãi suất, thời hạn vay 01 tháng; Biên nhận ngày 21/7/2020 chị Q vay số tiền 39.500.000 đồng của chị Cao Thị Ngọc H, không thoả thuận lãi suất, không thoả thuận thời hạn vay. Cả hai biên nhận ngày 17/7/2019 và ngày 21/7/2020 đều không ghi nhận mục đích vay. Tại Biên bản hoà giải ngày 24/12/2024 (BL 42-43) tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm,

chị H xác định rằng tại thời điểm hỏi mượn tiền thì chỉ có cá nhân chị Q vay, viết biên nhận và chị H giao tiền cho chị Q nhận, không có mặt anh C.

Tại phiên tòa, anh C cũng khẳng định việc chị Q hỏi vay tiền của anh T, chị H thì anh C hoàn toàn không biết và không có sử dụng số tiền vay. Chị Q cũng không sử dụng số tiền vay trên vào việc sinh hoạt gia đình của anh C, chị Q. Đồng thời, thời điểm chị Q hỏi mượn tiền anh T, chị H thì chị Q đang sinh sống cùng cha mẹ chị. Theo đó, ngoài lời trình bày rằng chị Q vay để trang trải cuộc sống gia đình thì anh T, chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mục đích vay tiền của chị Q nhằm mục đích thiết yếu gia đình.

Mặt khác, theo biên nhận ngày 17/7/2019 và ngày 21/7/2020 chỉ có chữ ký của cá nhân chị Q, không có chữ ký của anh C về việc nhận nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 27 và khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập. Theo đó, trong trường hợp này, chỉ có cá nhân chị Q là người xác lập thỏa thuận vay tiền với anh T, chị H. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định rằng không có căn cứ buộc anh C phải liên đới với chị Q để trả nợ cho nguyên đơn anh Hồ Quốc T và chị Cao Thị Ngọc H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì vậy nguyên đơn anh Hồ Quốc T và chị Cao Thị Ngọc H kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc chị Trần Thị Như Q và anh Trần Quang Huy C cùng trả cho anh T, chị H số tiền vốn 59.500.000 đồng và tiền lãi 28.550.000 đồng, tổng cộng 88.050.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, anh Hồ Quốc T, chị Cao Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm tuyên về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Quốc T, chị Cao Thị Ngọc H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Quốc T và chị Cao Thị Ngọc H.

Buộc chị Trần Thị Như Q trả cho anh Hồ Quốc T và chị Cao Thị Ngọc H số tiền nợ gốc 59.500.000 đồng và nợ lãi 28.550.000 đồng. Tổng cộng 88.050.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Quốc T và chị Cao Thị Ngọc H về việc yêu cầu anh Trần Quang Huy C cùng liên đới với chị Trần Thị Như Q trả cho anh T, chị H số tiền vốn 59.500.000 đồng và tiền lãi 28.550.000 đồng.

3. Án phí:

Anh Hồ Quốc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh T đã nộp theo Biên lai thu số 7674 ngày 19/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Anh T đã nộp xong.

Chị Cao Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị H đã nộp theo Biên lai thu số 7675 ngày 19/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị H đã nộp xong.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm tuyên về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TP.V: 01;
- Chi Cục THADS TP.V: 01;
- Dương sự: 04;
- HCTP: 01;
- KTNV: 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Nữ Phà Ca